TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02-5-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thức
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Ngọc
2. Bà Phan Thị Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Kim Yến – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 843/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các M H, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai

(Ông L có mặt, bà H váng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn P L trình bày:

Ông L và bà Lâm Thị M H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 02/4/2004.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H thường xuyên bỏ ra ngoài sinh sống, không quan tâm chăm sóc gia đình.

Nay ông L cương quyết xin ly hôn bà H vì không còn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Ông L, bà H chung sống có một con chung là cháu Nguyễn M N, sinh ngày 01/3/2005. Ông Lg yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ông L được ly hôn bà H, giao con chung cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, án phí ông L phải chịu theo luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Nguyên đơn ông L nộp đơn đúng trình tự thủ tục, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn bà H, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2/ Về tư cách đương sự:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định: Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn P L; bị đơn bà Lâm Thị M H. Bà H đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà H.

3/ Xét yêu cầu khởi kiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P L và bà Lâm Thị M H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Ông L xin ly hôn bà H là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ theo ông L khai ông bà sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay, thời gian ly thân không gặp nhau bàn bạc đoàn tụ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải, triệu tập nhiều lần nhưng bà H vẫn không đến Tòa hòa giải với ông L. Từ các chứng cứ trên cho thấy bà H không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn, không mong muốn hòa giải đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc với ông L nên cần xét cho ông L được ly hôn bà H là phù hợp quy định pháp luật

- Về con chung: Ông bà chung sống có một con chung là cháu Nguyễn M N, sinh ngày 01/3/2005. Ông L có nguyện vọng nuôi con chung là phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận. Bởi lẽ, từ khi ông L, bà H ly thân nhau, cháu N được ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng tốt và cháu N cũng có nguyện vọng được sống với ông L. Ông Lg không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông L khai tự thỏa thuận nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Ông L khai không có nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về án phí: Theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Do đó, ông L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 220, 227, 228, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P L đối với bị đơn bà Lâm Thị M H về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

Tuyên xử:

Cho ông Nguyễn Văn P L được ly hôn bà Lâm Thị M H.

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn M N – sinh ngày 01/3/2005 cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông L khai tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về nợ chung: Ông L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn P L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ông Long đã nộp theo biên lai thu số 0000063 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N (ông L đã nộp xong).

Báo các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKS,THADS,TAT;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Thức